

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải

Bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Tô Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn Th;** Sinh ngày 21/8/1979; tại phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn X và bà Đinh Thị L; có vợ là Hoàng Thị Hồng N và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo Phùng Văn Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1973, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1961, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường N, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Anh Ngô Đức T, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Chị Hoàng Thị Hồng N, sinh năm 1984, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/12/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp nhận đơn trình báo của anh Ngô Đức T, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố V, phường T, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, tố giác Phùng Văn Th, sinh năm 1979, trú tại Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố VY có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 25/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phùng Văn Th tại Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố VY. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 giấy vay nợ mang tên Phạm Văn T, sinh năm 1990, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Tùng; 01 giấy biên nhận vay tiền theo mẫu; 01 cuốn sổ kích thước 10x12 cm, bên trong ghi các thông tin số, chữ số, tên người vay tiền gồm: P, T, M; 01 căn cước công dân mang tên Phùng Văn Th số 026078002263; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Thị Hồng N số 026184002832. Cùng ngày, Phùng Văn Th giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 promax, màu vàng, số IMEI: 356820551839401 bên trong có lắp sim số 0962701983 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp sim số 0969646555 đều đã cũ, đã qua sử dụng.

*** Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng:**

Quá trình điều tra đã xác định Phùng Văn Th sử dụng các số tài khoản ngân hàng sau để thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự: Số tài khoản 2800969646555 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); số tài khoản 107868338021 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank).

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn số: 06/CQĐT-ĐCSHS gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng, sao kê giao dịch của khách hàng có sử dụng số tài khoản 2800969646555 kể từ ngày 01/8/2022 đến ngày 25/12/2023. Ngày 04/01/2024, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số: 09/NHNo.VP-KTGS, cung cấp thông tin: Số tài khoản 2800969646555 mở tại Agribank Vĩnh Phúc, họ và tên: Phung Van Thuy, ngày, tháng, năm sinh: 21/8/1979, địa chỉ: Tích

Sơn – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc, số CCCD: 926079002263, số điện thoại: 0969646555; kèm theo sao kê giao dịch từ ngày 01/8/2022 đến ngày 25/12/2023.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên có Công văn số: 05/CQĐT-ĐCSHS đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin chủ tài khoản, sao kê toàn bộ giao dịch đối với tài khoản số 107868338021 trong thời gian từ ngày 01/8/2022 đến ngày 25/12/2023. Ngày 09/01/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Vĩnh Phúc đã có Công văn số: 34/CV-CNVP-DVKH, cung cấp thông tin: Số tài khoản 107868338021, họ và tên: Hoang Thi Hong Nu, ngày, tháng, năm sinh: 31/01/1984, địa chỉ: Tích Sơn – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc, số CCCD: 026184002832, số điện thoại: 0962701983; kèm theo sao kê giao dịch từ ngày 01/8/2022 đến ngày 25/12/2023.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu giữ và kết quả sao kê các số tài khoản của Phùng Văn Th, Cơ quan điều tra có Công văn yêu cầu các Ngân hàng cung cấp thông tin khách hàng, sao kê giao dịch của các khách hàng có dấu hiệu liên quan đến hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với Phùng Văn Th, cụ thể:

Ngày 03/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên có các Công văn số: 07 và số: 08/CQĐT-ĐCSHS gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Vĩnh Phúc, yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng sử dụng số tài khoản 42510000678582 kèm sao kê giao dịch từ ngày 25/5/2023 đến ngày 25/12/2023 và thông tin khách hàng sử dụng số tài khoản 42510000294003 kèm sao kê giao dịch từ ngày 01/9/2023 đến ngày 25/12/2023; Công văn số 04/CQĐT-ĐCSHS gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc yêu cầu cung cấp thông tin khách hàng sử dụng số tài khoản 107873399999 kèm sao kê giao dịch từ ngày 01/7/2022 đến ngày 25/12/2023.

Ngày 05/01/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)- Chi nhánh Vĩnh Phúc đã có các Công văn số: 62 và số: 64/BIDV.VP-QLRR, cung cấp thông tin:

+ Số tài khoản 42510000678582, họ và tên: Tran Van Phuong, địa chỉ: Phòng Tài nguyên và môi trường, số CCCD: 026073003317, số điện thoại: 0978523222; kèm theo sao kê giao dịch từ ngày 25/5/2023 đến ngày 25/12/2023.

+ Số tài khoản 42510000294003, họ và tên: Bui Thi Muoi, địa chỉ: Ngô Quyền – Vĩnh Yên, số CCCD: 026161000326, số điện thoại: 0384788064; kèm theo sao kê giao dịch từ ngày 01/9/2023 đến ngày 25/12/2023.

Ngày 09/01/2024, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) - Chi nhánh Vĩnh Phúc đã có Công văn số: 31/CV-CNVP-DVKH, cung cấp thông tin: Số tài khoản 10787339999, họ và tên: Ngo Duc Tai; ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1986, địa chỉ: Tích Sơn – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc, số CCCD: 03408600321, số điện thoại: 0966539333; kèm theo sao kê giao dịch từ ngày 01/7/2022 đến ngày 25/12/2023.

* Kết quả trưng cầu giám định điện thoại:

Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên có các Quyết định số: 330 và số: 332 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0969646555 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 Promax, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0962701983 đã qua sử dụng. Ngày 08/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các Kết luận giám định số: 959 và số: 960, lần lượt kết luận:

+ “*Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, thu được kết quả: Thẻ sim được in dòng số 8984048008811055089 có số thuê bao là +84969646555. Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn SMS giữa mẫu cần giám định với các số thuê bao 0978523222, 0384788064, 0966539333 từ ngày 01/8/2023 đến ngày 25/12/2023. Kèm theo kết luận giám định: Không*”. Phụ lục giám định kèm theo Kết luận giám định: Không”.

+ “*Khôi phục, trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu theo yêu cầu giám định, thu được kết quả: Thẻ sim được in hàng số 8984048000333701122 có số thuê bao là +84962701983. ID Apple đang đăng nhập trên chiếc điện thoại gửi giám định là phungthuy1979vp@icloud.com. 03 tin nhắn iMessage với số thuê bao 0384788064 từ ngày 01/8/2023 đến ngày 25/12/2023, không tìm thấy tin nhắn với các số thuê bao 0978523222, 0966539333. Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi với các số thuê bao 0978523222, 0384788064, 0966539333. Kèm theo Kết luận giám định: 01 Phụ lục giám định có chữ kí của Giám định viên*”.

Hoàn lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm mô tả như trên.

* Kết quả thu giữ điện tín:

Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên ra Lệnh thu giữ điện tín số: 23, thu giữ điện tín tại Tập đoàn Công nghiệp viễn

thông Quân đội (Viettel) đề tên: Cá nhân gửi: 0969646555; 0962701983; 0978523222; 0384788064; 0966539333; địa chỉ: Phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cá nhân nhận: 0969646555; 0962701983; 0978523222; 0384788064; 0966539333; địa chỉ: Phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 17/4/2024, Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội (Viettel) đã cung cấp thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn của các số điện thoại theo Lệnh thu giữ điện tín trên.

*** Kết quả điều tra xác định:**

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2023, Phùng Văn Th có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với nhiều người dưới hình thức tính “lãi ngày” để thu lời bất chính. Khi cho vay, Th quy định mức lãi suất từ 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày đến 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, tương ứng với 109,5% đến 182,5%/năm. Khi cho vay, Th không yêu cầu người vay phải để lại giấy tờ hoặc thế chấp tài sản gì, không phải viết giấy vay tiền với nhau mà Th chỉ sử dụng 01 cuốn sổ ghi thông tin tên, ngày, số tiền cho người vay. Th cho người vay tiền bằng hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản, cắt lãi trước hoặc không cắt lãi trước. Khi thu tiền gốc, lãi, Th sử dụng tài khoản số 107868338021 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) đứng tên Hoàng Thị Hồng N hoặc nhận trực tiếp tiền mặt từ người vay. Th đã cho những người sau vay tiền và thu lời bất chính như sau:

1. Trần Văn Ph:

Ngày 27/5/2023, Phùng Văn Th cho anh Trần Văn Ph, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố Thanh Giã 2, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên vay số tiền 50.000.000 đồng, cắt lãi trước 2.500.000 đồng, tiền gốc vay thực tế được nhận là 47.500.000 đồng, bằng hình thức chuyển từ tài khoản 107868338021 mang tên Hoàng Thị Hồng N tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản 42510000678582 mang tên Trần Văn Ph tại Ngân hàng BIDV. Thời hạn vay là 50 ngày, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày tương ứng với 182,5%/năm. Hết thời hạn vay, anh Ph đã trả cho Th toàn bộ gốc vay là 50.000.000 đồng và số tiền lãi 12.500.000 đồng. Số tiền lãi này được xác định như sau:

Mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.369.863 đồng.

Số tiền thu lời bất chính là 11.130.137 đồng.

2. Ngô Đức T:

Từ khoảng tháng 8/2022 đến tháng 8/2023, Th cho anh Ngô Đức T, sinh năm 1986, trú tại Tổ dân phố Vĩnh Thịnh 3, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày tương ứng 109,5%/năm, bằng hình thức đưa tiền mặt, không cắt lãi trước. Tính đến ngày

02/8/2023, anh T đã trả lãi cho Th 49.000.000 đồng tương ứng với 327 ngày bằng hình thức chuyển từ tài khoản số 107873399999 của anh T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) tới tài khoản số 107868338021 mang tên Hoàng Thị Hồng N tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) do Th sử dụng. Sau ngày 02/8/2023, do anh T gặp khó khăn nên xin không tiếp tục đóng lãi thì Th đồng ý. Hiện nay, anh T vẫn chưa trả cho Th gốc vay là 50.000.000 đồng. Số tiền lãi anh T đã trả cho Th được xác định như sau:

Mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 8.958.904 đồng.

Số tiền thu lời bất chính là 40.041.096 đồng.

3. *Bùi Thị M.*

Từ ngày 07/9/2023 đến ngày 25/12/2023, Th cho bà Bùi Thị M, sinh năm 1961, trú tại Tổ dân phố Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên vay tiền 02 lần:

Lần 1: Ngày 17/9/2023, Th cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng bằng hình thức chuyển từ tài khoản số 107868338021 mang tên Hoàng Thị Hồng N tại Ngân hàng Vietinbank đến tài khoản số 42510000294003 mang tên Bùi Thị M tại Ngân hàng BIDV. Thời hạn vay 60 ngày, lãi suất cho vay là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày, tương ứng với 109,5%/năm. Bà M đã trả lãi cho Th tổng cộng 18.000.000 đồng ứng với 60 ngày và đã trả xong toàn bộ gốc.

Mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 3.287.671 đồng.

Số tiền thu lời bất chính là 14.712.329 đồng.

Lần 2: Ngày 10/12/2023, Th cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng, bằng hình thức như trên. Lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày tương ứng với 109,5%/năm. Bà M đã trả trước cho Th 11.000.000 đồng tiền lãi và vẫn nợ gốc 100.000.000 đồng. Đến ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện hành vi vi phạm của Th ngày 25/12/2023, bà M vay của Th được 15 ngày.

Mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 821.917 đồng.

Số tiền thu lời bất chính là 10.178.083 đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến ngày 25/12/2023, Phùng Văn Th đã có hành vi sử dụng khoản tiền gốc ban đầu là 150.000.000 đồng rồi quay vòng cho anh Trần Văn Ph, anh Ngô Đức T và bà Bùi Thị M vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, thu lời bất chính 76.061.645 đồng.

Tại cáo trạng số: 86/CT – VKSVY ngày 31/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Phùng Văn Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Được trừ vào thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phùng Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Vĩnh Yên nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo Phùng Văn Th có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

+ Phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Không khấu trừ phần trăm thu nhập đối với Th.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của anh Ngô Đức T số tiền 50.000.000 đồng; bà Bùi Thị M số tiền 100.000.000 đồng.

+ Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Th số tiền 14.438.355 đồng.

+ Truy thu của Phùng Văn Th để trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) số tiền người vay đã trả cho Th vượt quá quy định với tổng số tiền là 76.061.645 đồng cụ thể: Trả cho anh Trần Văn Ph số tiền 11.130.137 đồng; trả cho anh Ngô Đức T số tiền 40.041.096 đồng; trả cho bà Bùi Thị M số tiền 24.890.412 đồng.

+ Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 promax, màu vàng, số IMEI: 356820551839401 bên trong có lắp sim số 0962701983 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp sim số 0969646555, đều đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Văn Th.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Th không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Phùng Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo tự rèn luyện bản thân trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định rằng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8/2022 đến ngày 25/12/2023, Phùng Văn Th đã có hành vi sử dụng khoản tiền gốc ban đầu là 150.000.000 đồng rồi quay vòng cho anh Trần Văn Ph, anh Ngô Đức T và bà Bùi Thị M vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng với lãi suất từ 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày đến 5.000đồng/1.000.000đồng/ngày, tương ứng với 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp trên 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm, thu lời bất chính 76.061.645 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 27/5/2023, Phùng Văn Th cho anh Trần Văn Ph vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 5.000đồng/1.000.000đ/ngày, cắt lãi trước 2.500.000 đồng, tiền gốc vay thực tế được nhận là 47.500.000 đồng. Anh Ph đã trả cho Th toàn bộ gốc vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi 12.500.000 đồng. Th thu lời bất chính là 11.130.137 đồng.

- Từ khoảng tháng 8/2022 đến tháng 8/2023, Th cho anh Ngô Đức T vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày, không cắt lãi trước. Đến ngày 02/8/2023, anh T đã trả lãi cho Th 49.000.000 đồng và còn nợ số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng. Th thu lời bất chính là 40.041.096 đồng.

- Từ ngày 07/9/2023 đến ngày 25/12/2023, Th cho bà Bùi Thị M vay tiền 02 lần:

Lần 1: Ngày 17/9/2023, Th cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Bà M đã trả lãi cho Th và trả hết gốc vay. Th thu lời bất chính là 14.712.329 đồng.

Lần 2: Ngày 10/12/2023, Th cho bà M vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày. Bà M đã trả trước cho Th 11.000.000 đồng tiền lãi và vẫn nợ gốc vay. Th thu lời bất chính là 10.178.083 đồng.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Bị cáo đã lợi dụng nhu cầu của người dân cần vay số tiền không nhiều, nhằm phục vụ nhu cầu cấp thiết của đời sống và họ thiếu hiểu biết các quy định của pháp luật trong giao dịch dân sự để đưa ra mức lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/ 1.000.000đồng/ 1 ngày để người dân lầm tưởng về mức lãi suất thấp và khó có thể xác định chính xác mức lãi suất mà bị cáo áp đặt nếu không có kiến thức về lãi suất tín dụng. Trong các trường hợp vay đều có mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000đ đến dưới 100.000.000đ ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng phòng ngừa và giáo dục chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...”*

Giao dịch cho vay của bị cáo Th với người vay với lãi suất gấp hơn 5 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là giao dịch trái pháp luật nên toàn bộ số tiền gốc cho vay là phương tiện phạm tội cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền lãi trong hạn là thu lời bất chính buộc bị cáo Th truy thu sung quỹ Nhà nước.

Xử lý đối với khoản tiền gốc người vay đã trả và khoản tiền gốc người vay chưa trả cho bị cáo như sau:

Quá trình điều tra xác định, Th sử dụng số tiền gốc ban đầu là 100.000.000 đồng cho anh Trần Văn Ph và anh Ngô Đức T vay, sau đó đã thu về được của anh Ph 50.000.000 đồng tiền gốc và sử dụng thêm 50.000.000 đồng tiền gốc để quay vòng cho bà M vay 100.000.000 đồng nên thời điểm số tiền gốc cho vay cao nhất là 150.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định số tiền Th sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội là 150.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định anh T chưa trả tiền gốc vay cho Th là 50.000.000 đồng, bà M chưa trả tiền gốc vay cho Th là 100.000.000 đồng. Vì vậy, cần truy thu của anh T số tiền 50.000.000 đồng và truy thu của bà M số tiền 100.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm mà Th đã thu của anh T, anh Ph và bà M, tổng cộng 14.438.355 đồng, tuy không bị tính khi xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là số tiền Th có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần truy thu của Th số tiền trên để sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất trên 20%/năm mà Th đã thu của anh T, anh Ph và bà M, tổng cộng 76.061.645 đồng, đây là khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính của những người vay tiền, bản thân những người vay cũng khẳng định không sử dụng số tiền vay vào mục đích bất hợp pháp, cần truy thu của Th để trả lại cho anh T, anh Ph và bà M tương ứng với số tiền Th đã thu của mỗi người cụ thể: Anh Trần Văn Ph số tiền 11.130.137 đồng; anh Ngô Đức T 40.041.096 đồng; bà Bùi Thị M 14.712.329 đồng + 10.178.083 đồng = 24.890.412 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cuốn sổ kích thước 10x12 cm, bên trong ghi các thông tin số, chữ số, tên người vay tiền gồm: Phương, Tài, Mười quá trình điều tra xác định có chứa thông tin liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của Phùng Văn Th với anh Ph, anh T và bà M được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 promax, màu vàng, số IMEI: 356820551839401 bên trong có lắp sim số 0962701983 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp sim số 0969646555, đều đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Văn Th, quá trình điều tra xác định là tài sản của Th sử dụng làm phương tiện trao đổi cho vay và thu nợ gốc, lãi với những người vay tiền, cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 giấy vay nợ mang tên Phạm Văn T, sinh năm 1990, trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T; 01 giấy vay tiền theo mẫu để trống thông tin người vay, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi cho vay nặng lãi của Phùng Văn Th. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th là có căn cứ.

Đối với 01 căn cước công dân số 026078002263 mang tên Phùng Văn Th; 01 căn cước công dân số 26184002832 mang tên Hoàng Thị Hồng N là giấy tờ tùy thân của Th và chị N, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th và chị N là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị Hồng N là người đứng tên tài khoản số 107868338021 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) và đứng tên đăng ký thuê bao số 0962701983. Quá trình điều tra xác định chị N chỉ đứng tên đăng ký tài khoản và số thuê bao, sau đó cho Th mượn để sử dụng, chị N không biết việc Th sử dụng tài khoản ngân hàng và sim điện thoại có số thuê bao trên để thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất cao và thu lời bất chính, không tham gia và không được hưởng lợi ích gì từ việc này, vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị N là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Trong trường hợp đặc biệt Tòa án có thể cho miễn khấu trừ thu nhập nhưng phải ghi rõ trong bản án: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không khấu trừ phần trăm thu nhập và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian tạm giữ 03 ngày từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phùng Văn Th còn phải chịu 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bị cáo Phùng Văn Th 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Không khấu trừ thu nhập đối với Phùng Văn Th.

Giao bị cáo Phùng Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Vĩnh Yên nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo Phùng Văn Th có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của anh Ngô Đức T số tiền 50.000.000 đồng; bà Bùi Thị M số tiền 100.000.000 đồng.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của Th số tiền 14.438.355 đồng.

- Truy thu của Phùng Văn Th để trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) số tiền người vay đã trả cho Th vượt quá quy định với tổng số tiền là 76.061.645 đồng cụ thể: Trả cho anh Trần Văn Ph số tiền 11.130.137 đồng; trả cho anh Ngô Đức T số tiền 40.041.096 đồng; trả cho bà Bùi Thị M số tiền 24.890.412 đồng.

+ Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 12 promax, màu vàng, số IMEI: 356820551839401 bên trong có lắp sim số 0962701983 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có lắp sim số 0969646555, đều đã cũ, đã qua sử dụng tạm giữ của Phùng Văn Th.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung